

Số: *441* /TB-ĐHTCM

TP. Hồ Chí Minh, ngày *12* tháng 5 năm 2020

THÔNG BÁO

Về việc đăng ký tham gia hoạt động cải thiện điểm rèn luyện toàn khóa học cho sinh viên khóa 17C bậc Cao đẳng, hệ chính quy

Căn cứ Quyết định số 283/QĐ-ĐHTCM ngày 06/03/2018 ban hành Quy định đào tạo hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Đại học Tài chính – Marketing và Quyết định số 214/QĐ-ĐHTCM ngày 28/02/2020 về việc công nhận kết quả rèn luyện học kỳ cuối năm 2019 cho sinh viên khóa 17C, bậc Cao đẳng, hệ chính quy,

Nhà trường thông báo đến những sinh viên có kết quả rèn luyện toàn khóa học đạt loại Yếu (dưới 50 điểm rèn luyện) về việc đăng ký tham gia hoạt động cải thiện điểm rèn luyện toàn khóa học để đủ điều kiện xét công nhận tốt nghiệp như sau:

Sinh viên liên hệ đăng ký với phòng Công tác sinh viên (qua thầy Phạm Văn Diệp – bằng hình thức gửi email (ghi Tiêu đề: Đăng ký cải thiện điểm rèn luyện, ghi rõ họ tên, mã số sinh viên, số điện thoại liên hệ; gửi tới Địa chỉ email: phamdiep@ufm.edu.vn).

Sinh viên đăng ký tham gia các hoạt động (được quy định trong Quy chế đánh giá rèn luyện sinh viên) và tích lũy điểm rèn luyện cho đến khi đủ điểm bình quân toàn khóa học đạt từ 50 điểm trở lên (đạt loại Trung bình toàn khóa).

(Danh sách sinh viên đạt kết quả rèn luyện toàn khóa loại Yếu kèm theo phía dưới Thông báo này)

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, sinh viên liên hệ trực tiếp thầy Phạm Văn Diệp theo địa chỉ email trên để được tư vấn, hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Các Khoa quản lý sinh viên;
- Website Trường và P. CTSV;
- Lưu: VT, CTSV.

**TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN**



Ths. Nguyễn Thanh Hải

TRƯỜNG ĐH TÀI CHÍNH - MARKETING
PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

DANH SÁCH SINH VIÊN XẾP LOẠI YẾU TOÀN KHÓA 2017 - 2020

Khóa 17- Bậc Cao đẳng - hệ Chính quy

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	KHOA	RL TOÀN KHÓA	
							ĐIỂM	XL
1	1621003708	Nguyễn Đăng	Khoa	22/03/98	C17D	CNTT	16	Yếu
2	1710410114	Nguyễn Văn	Nam	3/4/1999	C17D	CNTT	47.17	Yếu
3	1621003126	Trương Bảo	Châu	03/09/98	C17C5A	DULICH	45.67	Yếu
4	1710360123	Nguyễn Hữu	Thắng	8/29/1996	C17C6A	DULICH	39.33	Yếu
5	1710360124	Đặng Thị Phương	Thảo	8/26/1998	C17C6A	DULICH	46.83	Yếu
6	1710360208	Đỗ Thanh	Hằng	1/12/1999	C17C6B	DULICH	35	Yếu
7	1710360215	Trần Thị Mỹ	Linh	12/12/1999	C17C6B	DULICH	28.83	Yếu
8	1710360309	Nguyễn Ngọc	Hưng	12/28/1998	C17C6C	DULICH	46.33	Yếu
9	1710360326	Nguyễn Nữ Thủy	Tiên	3/23/1998	C17C6C	DULICH	29.83	Yếu
10	1710360332	Nguyễn Hà Thanh	Vy	9/14/1997	C17C6C	DULICH	41	Yếu
11	1730360114	Trần Thị Ngọc	Huyền	9/27/1999	C17Q3C6A	DULICH	49.67	Yếu
12	1730360135	Đỗ Thảo	Nhi	11/21/1999	C17Q3C6B	DULICH	30.5	Yếu
13	1710210403	Võ Thị Mỹ	Duyên	2/1/1999	C17B1D	KTKT	24.17	Yếu
14	1621000259	Dương Thị Ánh	Trình	11/10/98	C17B1E	KTKT	26.17	Yếu
15	1710210522	Nguyễn Thị Cẩm	Quyên	7/19/1999	C17B1E	KTKT	23.67	Yếu
16	1710210526	Lý Quốc	Thái	6/17/1996	C17B1E	KTKT	21.83	Yếu
17	1710210530	Lương Thị Ngọc	Trâm	6/20/1999	C17B1E	KTKT	28.33	Yếu
18	1710210533	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	4/26/1999	C17B1E	KTKT	49.33	Yếu
19	1710210702	Trần Thị Thùy	Dương	9/27/1998	C17B1G	KTKT	34.17	Yếu
20	1710210712	Huỳnh Thị	Hoanh	12/24/1999	C17B1G	KTKT	40.33	Yếu
21	1710210724	Nguyễn Thị Hạ	Quyên	8/12/1999	C17B1G	KTKT	35.67	Yếu
22	1710210814	Nguyễn Thị Tiết	Hoa	1/9/1999	C17B1H	KTKT	42.5	Yếu
23	1710210815	Lê Thị	Hường	1/25/1999	C17B1H	KTKT	39.17	Yếu
24	1710210825	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	4/26/1999	C17B1H	KTKT	25.83	Yếu
25	1710210834	Nguyễn Ngọc Hồng	Tuyền	1/17/1997	C17B1H	KTKT	31.33	Yếu
26	1710210904	Sa Ly	Hah	4/21/1999	C17B1K	KTKT	41.17	Yếu
27	1710210910	Huỳnh Thị Hiếu	Kiên	9/7/1999	C17B1K	KTKT	41	Yếu
28	1710240224	Nguyễn Thị Kim	Oanh	2/3/1999	C17B1M	KTKT	47.5	Yếu
29	1521001281	Đỗ Thị Diễm	Trình	18/01/97	C17B1N	KTKT	17.67	Yếu
30	1710240226	Nguyễn Thị	Quyên	8/5/1999	C17B1N	KTKT	30.5	Yếu
31	1710240236	Nguyễn Thị Thùy	Trang	9/5/1999	C17B1N	KTKT	36.67	Yếu
32	1710240239	Mai Thụy Mỹ	Uyên	7/6/1999	C17B1N	KTKT	28.17	Yếu
33	1710240317	Lâm Kim	Phụng	12/14/1999	C17B1N	KTKT	32.5	Yếu
34	1710240324	Nguyễn Thị Ngọc	Trình	9/8/1999	C17B1N	KTKT	44.67	Yếu
35	1710220101	Nguyễn Thị	Anh	7/21/1999	C17B2A	KTKT	36.33	Yếu
36	1710220121	Huỳnh Ngọc	Như	5/20/1997	C17B2A	KTKT	33.67	Yếu
37	1710220131	Huỳnh Thị Thanh	Thuận	11/25/1999	C17B2A	KTKT	40.5	Yếu
38	1710240114	Hồ Thị Thúy	Kiều	9/9/1999	C17B4A	KTKT	29.67	Yếu
39	1710240136	Trương Thị Mỹ	Tiên	4/27/1998	C17B4A	KTKT	24.33	Yếu
40	1730210115	Nguyễn Đức	Huy	2/12/1996	C17Q3B1B	KTKT	30.17	Yếu
41	1730210116	Bùi Thị Ngọc	Huyền	2/6/1999	C17Q3B1B	KTKT	24	Yếu
42	1730210146	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	12/8/1999	C17Q3B1B	KTKT	31.83	Yếu
43	1730210232	Nguyễn Thị	Thảo	9/22/1999	C17Q3B1B	KTKT	30.5	Yếu

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	KHOA	RL TOÀN KHÓA	
44	1730210247	Vũ Đức	Việt	8/10/1999	C17Q3B1B	KTKT	28.33	Yếu
45	1521001772	Nguyễn Minh	Anh	9/24/1997	C17C4A	MARK	9.17	Yếu
46	1621000183	Trần Nhật	Hung	9/22/1998	C17C4A	MARK	8.33	Yếu
47	1710340128	Lê Thị Tuyết	Sa	4/20/1999	C17C4A	MARK	41.5	Yếu
48	1710340132	Huỳnh Công	Thịnh	2/4/1998	C17C4A	MARK	47.33	Yếu
49	1710340203	Đàm Văn	Dũng	5/28/1999	C17C4B	MARK	41.83	Yếu
50	1710340209	Cao Mạnh	Hoài	1/20/1997	C17C4B	MARK	35.5	Yếu
51	1710340210	Nguyễn Hữu	Hoàng	8/16/1995	C17C4B	MARK	25.33	Yếu
52	1710340218	Trần Thị Tuyết	Nhung	3/16/1999	C17C4B	MARK	35.17	Yếu
53	1710340221	Nguyễn Thị Kim	Phụng	11/26/1999	C17C4B	MARK	36.33	Yếu
54	1710340228	Đoàn Thị	Thúy	5/9/1998	C17C4B	MARK	37	Yếu
55	1730340107	Phạm Thanh	Hiếu	10/14/1997	C17Q3C4A	MARK	49.33	Yếu
56	1621004670	Lê Văn	Hào	1/5/1998	C17C3A	QTKD	0	Yếu
57	1710330106	Trần Thị Thúy	Hòa	6/18/1999	C17C3A	QTKD	44.33	Yếu
58	1710330107	Nguyễn Huy	Hoàng	11/8/1995	C17C3A	QTKD	39.17	Yếu
59	1710330109	Nguyễn Thuý	Huỳnh	1/7/1999	C17C3A	QTKD	32	Yếu
60	1710330137	Hồ Nguyễn Phương	Trình	10/21/1999	C17C3A	QTKD	47.33	Yếu
61	1710330203	Lê Thị Hoài	Duyên	6/11/1999	C17C3B	QTKD	49.5	Yếu
62	1710330235	Phan Tấn	Vũ	6/10/1999	C17C3B	QTKD	21.5	Yếu
63	1710330218	Lê Nguyễn Thiên	Lý	8/19/1999	C17C3B	QTKD	37.83	Yếu
64	1710330326	Lê Thị Thanh	Mai	2/10/1999	C17C3C	QTKD	49	Yếu
65	1710330333	Hồ Thị Tuyết	Nhung	6/20/1999	C17C3C	QTKD	46.67	Yếu
66	1710330412	Nguyễn Thị	Hằng	7/5/1999	C17C3D	QTKD	45.17	Yếu
67	1710330437	Hồ Huỳnh Như	Tuyền	1/4/1997	C17C3D	QTKD	43.67	Yếu
68	1710330439	Đặng Xuân	Vũ	11/29/1997	C17C3D	QTKD	26.83	Yếu
69	1710330513	Lê Thị Thu	Huyền	1/26/1999	C17C3E	QTKD	41.17	Yếu
70	1710330516	Nguyễn Võ Kim	Loan	10/4/1999	C17C3E	QTKD	37.5	Yếu
71	1710330517	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	8/30/1999	C17C3E	QTKD	46.33	Yếu
72	1710330531	Phan Quốc	Thiện	3/19/1999	C17C3E	QTKD	49	Yếu
73	1710330537	Trần Thị Hồng	Vân	3/20/1999	C17C3E	QTKD	44.67	Yếu
74	1710330604	Võ Thị Kim	Chi	9/13/1999	C17C3F	QTKD	29	Yếu
75	1710330624	Hồ Thị Thanh	Tâm	9/23/1999	C17C3F	QTKD	29.5	Yếu
76	1710330605	Vương	Công	1/4/1991	C17C3F	QTKD	49.17	Yếu
77	1710330710	Phạm Kim	Lan	3/1/1999	C17C3G	QTKD	35.5	Yếu
78	1710330715	Lê Hoài	Nam	1/22/1999	C17C3G	QTKD	40	Yếu
79	1710330722	Nguyễn Thị Kim	Phụng	9/19/1999	C17C3G	QTKD	23.83	Yếu
80	1710330802	Lê Chí	Bảo	2/7/1999	C17C3H	QTKD	38.17	Yếu
81	1710330807	Lê Gia	Hoàng	4/24/1998	C17C3H	QTKD	40.83	Yếu
82	1710330816	Mai Thị Ánh	Nguyệt	7/6/1999	C17C3H	QTKD	26.5	Yếu
83	1710370109	Nguyễn Thị Thuý	Linh	6/21/1999	C17C7A	QTKD	36	Yếu
84	1710370132	Lê Thị Kim	Thương	3/10/1999	C17C7A	QTKD	30	Yếu
85	1710370144	Lê Trần Ánh	Tuyết	12/10/1998	C17C7A	QTKD	39.33	Yếu
86	1710370206	Lưu Ngọc	Hiền	11/24/1999	C17C7B	QTKD	25.5	Yếu
87	1710370226	Trần Văn	Tài	12/1/1999	C17C7B	QTKD	49	Yếu
88	1730330132	Văn Đình	Phụng	9/26/1998	C17Q3C3A	QTKD	47.67	Yếu
89	1730330106	Phạm Thái	Bình	9/8/1999	C17Q3C3B	QTKD	23.17	Yếu
90	1730330228	Ngô Thị Thu	Thúy	8/1/1999	C17Q3C3B	QTKD	35.5	Yếu
91	1730330304	Nguyễn Lê Hồng	Diễm	10/13/1999	C17Q3C3C	QTKD	25	Yếu
92	1710120131	Nguyễn Quốc	Phú	8/7/1997	C17A2A	TCNH	46.67	Yếu
93	1710120136	Dương Lê Hoàng	Sơn	11/8/1998	C17A2A	TCNH	40.5	Yếu
94	1710140106	Lương Công	Danh	10/4/1998	C17A4A	TCNH	40.17	Yếu
95	1710140136	Trần Nguyễn Khánh	Thuy	7/3/1999	C17A4A	TCNH	45.67	Yếu
96	1710140140	Lê Thân Thanh	Trúc	9/25/1998	C17A4A	TCNH	46.17	Yếu

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	KHOA	RL TOÀN KHÓA	
97	1710140143	Trần Chí	Vỹ	5/26/1999	C17A4A	TCNH	32	Yếu
98	1710150134	Phạm Bảo	Tín	12/22/1999	C17A5A	THQ	34.17	Yếu
99	1621003215	Nguyễn Thị Thùy	Ngân	7/27/1998	C17A5A	THQ	34.83	Yếu
100	1710150220	Nguyễn Thị Thùy	Loan	12/22/1999	C17A5B	THQ	40.67	Yếu
101	1710150242	Trần Nguyễn Cẩm	Tú	11/24/1998	C17A5B	THQ	32.5	Yếu
102	1710150210	Lâm Thị Hương	Giang	10/30/1999	C17A5B	THQ	49.33	Yếu
103	1710150219	Hoàng Thị Yến	Linh	8/19/1999	C17A5B	THQ	42.5	Yếu
104	1710150224	Dương Thị Thảo	Nguyên	5/21/1998	C17A5B	THQ	40.5	Yếu
105	1710150332	Đặng Thế	Quân	8/15/1999	C17A5C	THQ	32.33	Yếu
106	1710510121	Nguyễn Thị Hồng	Phương	9/8/1996	C17E1A	THQ	31.5	Yếu
107	1710510122	Huỳnh Tấn	Quang	12/21/1999	C17E1A	THQ	31.83	Yếu
108	1710510132	Huỳnh Thị	Tiền	6/12/1999	C17E1A	THQ	37	Yếu
109	1710510222	Nguyễn Bảo	Liên	5/19/1999	C17E1B	THQ	33.5	Yếu
110	1710510238	Lê Quốc	Văn	11/28/1999	C17E1B	THQ	49.67	Yếu
111	1710510221	Đoàn Đăng	Khoa	2/1/1999	C17E1B	THQ	47.83	Yếu
112	1730150115	Nguyễn Minh	Hiếu	12/3/1998	C17Q3A5A	THQ	27.67	Yếu
113	1730150133	Nguyễn Văn	Quý	6/6/1999	C17Q3A5A	THQ	40.17	Yếu
114	1730150134	Trang Thanh	Tâm	7/30/1999	C17Q3A5A	THQ	49.17	Yếu
115	1730150201	Nguyễn Tuấn	Anh	7/17/1999	C17Q3A5B	THQ	49.83	Yếu
116	1730510125	Dương Trí	Minh	1/15/1999	C17Q3E1A	THQ	33.5	Yếu
117	1710520115	Trần Công	Luận	10/5/1999	C17E2A	TMAI	30.33	Yếu
118	1710520123	Phạm Hồng	Nhung	3/27/1999	C17E2A	TMAI	36.5	Yếu
119	1710520132	Phạm Đỗ Ngọc	Tuyền	1/23/1999	C17E2A	TMAI	33.5	Yếu
120	1710520113	Lê Diệu	Linh	7/4/1999	C17E2A	TMAI	48	Yếu
121	1710520220	Đặng Thị Huỳnh	Quyên	12/2/1999	C17E2B	TMAI	49.5	Yếu
122	1710520208	Lê Trọng	Kiên	2/15/1999	C17E2B	TMAI	42.83	Yếu
123	1710520436	Phan Thị Tường	Vi	3/4/1999	C17E2D	TMAI	42	Yếu
124	1710520509	Nguyễn Lê	Khả	7/10/1999	C17E2E	TMAI	46.67	Yếu
125	1710520525	Huỳnh Ngọc	Trâm	5/4/1999	C17E2E	TMAI	44.33	Yếu
126	1710520614	Nguyễn Thành	Luân	1/22/1999	C17E2F	TMAI	33.5	Yếu
127	1710520710	Lê Thị Yến	Linh	7/10/1998	C17E2G	TMAI	31.33	Yếu
128	1710520712	Nguyễn Thị	Mai	11/9/1999	C17E2G	TMAI	44.83	Yếu
129	1710520719	Đỗ Quốc	Phong	10/30/1999	C17E2G	TMAI	40.17	Yếu
130	1710520806	Hoàng Thị Thanh	Diệp	5/24/1999	C17E2H	TMAI	45	Yếu
131	1710520907	Đoàn Hùng	Hiếu	10/23/1998	C17E2K	TMAI	41.33	Yếu
132	1710520924	Nguyễn Bình	Thịnh	11/12/1997	C17E2K	TMAI	31.67	Yếu
133	1710521003	Lê Quốc	Duy	1/9/1999	C17E2M	TMAI	38.67	Yếu
134	1710521026	Hồ Minh	Phương	7/21/1999	C17E2M	TMAI	38.5	Yếu
135	1710521028	Phan Thị Kim	Quy	3/25/1999	C17E2M	TMAI	29.17	Yếu
136	1710521101	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	10/24/1999	C17E2N	TMAI	43.33	Yếu
137	1710521111	Thân Thị	Hoài	2/16/1999	C17E2N	TMAI	37.83	Yếu
138	1710521117	Bùi Thụy Yến	Nhi	4/18/1999	C17E2N	TMAI	37.17	Yếu
139	1710521119	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	12/26/1999	C17E2N	TMAI	43	Yếu
140	1710521208	Phạm Xuân	Lộc	10/19/1998	C17E2P	TMAI	36.33	Yếu
141	1710521215	Nguyễn Ngọc	Phú	10/13/1998	C17E2P	TMAI	40.17	Yếu
142	1710521223	Châu Thanh	Sang	3/6/1998	C17E2P	TMAI	46.83	Yếu
143	1710521218	Lê Hoàng Trúc	Phương	8/22/1999	C17E2P	TMAI	49.33	Yếu
144	1710521224	Nguyễn Thị Thanh	Thanh	2/23/1999	C17E2P	TMAI	47.17	Yếu
145	1710521304	Triệu Tấn	Đạt	7/7/1999	C17E2Q	TMAI	44.83	Yếu
146	1710521309	Nguyễn Thị Ngọc	Giàu	4/23/1999	C17E2Q	TMAI	26	Yếu
147	1710521318	Huỳnh Thị Kim	Ngân	9/27/1999	C17E2Q	TMAI	47.5	Yếu
148	1710521333	Nguyễn Thành	Trung	10/20/1997	C17E2Q	TMAI	37.83	Yếu
149	1710521412	Tổng Viết	Học	2/25/1999	C17E2R	TMAI	44.5	Yếu

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	KHOA	RL TOÀN KHÓA	
150	1710521427	Phạm Duy	Thịnh	6/18/1998	C17E2R	TMAI	42	Yếu
151	1521002560	Tôn Thất Anh	Minh	04/02/97	C17E3A	TMAI	5.83	Yếu
152	1710530214	Nông Văn	Phú	5/24/1995	C17E3B	TMAI	22.5	Yếu
153	1710530202	Phan Nguyễn Huyền	Chi	8/29/1999	C17E3B	TMAI	45.67	Yếu
154	1710530306	Nguyễn Ngọc Phương	Dung	8/19/1999	C17E3C	TMAI	31.67	Yếu
155	1710530312	Nguyễn Xuân	Hồng	8/15/1999	C17E3C	TMAI	28.17	Yếu
156	1710530313	Lê Thị Văn	Hương	6/27/1999	C17E3C	TMAI	25.5	Yếu
157	1710530319	Trần Thị Ái	Loan	4/14/1999	C17E3C	TMAI	35.5	Yếu
158	1710530328	Phan Thị Thanh	Tâm	10/11/1999	C17E3C	TMAI	35.17	Yếu
159	1710530329	Võ Thị Minh	Thư	11/27/1999	C17E3C	TMAI	27.17	Yếu
160	1710540201	Lê Phú	Đức	1/21/1999	C17E4B	TMAI	46.5	Yếu
161	1710540209	Nguyễn Phú	Huỳnh	5/15/1999	C17E4B	TMAI	47.33	Yếu
162	1521002586	Nguyễn Sơn Minh	Quân	01/01/97	C17E4C	TMAI	9	Yếu
163	1621003702	Nguyễn Kiều	Khanh	16/06/98	C17E4D	TMAI	25.67	Yếu
164	1710540407	Lai Thị Thùy	Hân	12/25/1998	C17E4D	TMAI	43.83	Yếu
165	1710540411	Trịnh Thị Hoa	Hồng	12/7/1999	C17E4D	TMAI	41.5	Yếu
166	1710540416	Vũ Thị Mỹ	Linh	8/5/1998	C17E4D	TMAI	49.83	Yếu
167	1710540422	Nguyễn Minh Tâm	Nhi	10/24/1999	C17E4D	TMAI	27.83	Yếu
168	1710540524	Nguyễn Anh	Tuấn	10/6/1992	C17E4E	TMAI	36.33	Yếu
169	1710540513	Bùi Nhật	Tân	10/20/1994	C17E4E	TMAI	48	Yếu
170	1710540520	Huỳnh Thị Thanh	Trâm	6/22/1999	C17E4E	TMAI	39.33	Yếu
171	1710540525	Lê Thị	Tuyết	4/2/1999	C17E4E	TMAI	47.67	Yếu
172	1621003406	Phạm Thị Thanh	Ngân	1/12/1998	C17E4E	TMAI	29.5	Yếu
173	1730520128	Lê Thị Ngọc	Thảo	4/7/1999	C17Q3E2A	TMAI	15	Yếu
174	1730520132	Ngô Thị Đoan	Trâm	6/18/1999	C17Q3E2A	TMAI	48.5	Yếu
175	1730520111	Lưu Đức	Huy	11/11/1998	C17Q3E2A	TMAI	47.67	Yếu
176	1730520213	Nguyễn Đình Ngọc	Hải	11/8/1998	C17Q3E2B	TMAI	24.67	Yếu
177	1730520219	Phạm Thị Mỹ	Linh	5/25/1998	C17Q3E2B	TMAI	30.67	Yếu
178	1730520230	Vương Thị Yến	Phương	9/15/1998	C17Q3E2B	TMAI	29.33	Yếu
179	1730540141	Trương Gia	Tấn	5/9/1998	C17Q3E4A	TMAI	22.17	Yếu
180	1730540113	Nguyễn Thị Phương	Hà	3/16/1999	C17Q3E4A	TMAI	46	Yếu
181	1730540128	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NHI	13/6/1999	C17Q3E4A	TMAI	49.5	Yếu
182	1730540234	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	8/21/1999	C17Q3E4B	TMAI	49.5	Yếu
183	1730540307	Nguyễn Lâm Bích	Hiền	9/28/1999	C17Q3E4C	TMAI	44.33	Yếu
184	1730540308	Nguyễn Việt	Hoàng	11/3/1999	C17Q3E4C	TMAI	37.83	Yếu
185	1730540322	Trương Văn	Thạch	5/6/1999	C17Q3E4C	TMAI	36.67	Yếu
186	1730540347	Nguyễn Thị Kim	Yến	10/16/1998	C17Q3E4C	TMAI	48.17	Yếu

Hết

